TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Lin

2/ Bà Võ Thị Kiều Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn G; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/2000; nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Lê Văn C, sinh năm 1982 (sống) và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (chết). Có 01 em ruột, sinh năm 2006. Có vợ là Phan Huỳnh Kim H1, sinh năm 2003; Có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 25/3/2024 đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người làm chứng:

- Ông Hà Văn H2, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/03/2024, Lê Văn G đi từ nhà tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến trước cửa hàng Q, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tìm mua chất ma túy để sử dụng. Tại đây, G gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 2.000.000 đồng chất ma túy loại ketamine, người này đồng ý bán và đưa cho G 01 túi nylon rãnh khép viền xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy loại ketamine. Sau đó, G lấy túi nylon rãnh khép viền xanh có chứa chất ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ đến căn chòi tại bãi đất trống bên hong quán K thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An sử dụng một mình. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã Đ, huyện Đ tuần tra phát hiện Giỏi có biểu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của G có 01 túi nylon rãnh khép viền xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy loại ketamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ: 01 túi ny lon rãnh khép viền xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng rắn loại ketamine.

Tại Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết Luận: "Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép viền xanh được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,7829 gam, loại Ketamine.

H3 lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 2,8018 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 195".

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại cáo trạng đồng thời phân tích tích chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy "mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 2,8018 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 195"

Đối với thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Lê Văn G, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo G nên không có căn cứ xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng ông Hà Văn H2, ông Đặng Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/03/2024, tại căn chòi trên bãi đất trống bên hong quán K thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An Lê Văn G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 3,7829 gam, loại Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện Đ bắt quả tang. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và

xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy "Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 2,8018 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 195".

[8] Đối với người nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Lê Văn G, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo G nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn G 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2024.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn G 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2024) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 2,8018 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 195.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang